

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

(Biểu số 3 - Phụ lục II, Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP)

Thực hiện Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, Công ty TNHH NN MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Thừa Thiên Huế (gọi tắt là Công ty) báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1

- Doanh thu đạt 31.505.490.000: mặc dù doanh thu chính của Công ty từ quản lý khai thác CTTL giảm 201.527.000 đồng nhưng do doanh thu từ hoạt động khác tăng đột biến 344.347.000 đồng nên tổng doanh thu năm 2023 vẫn tăng 142.820.000 đồng, tương ứng đạt tỷ lệ 100,46% so với kế hoạch. Cụ thể:

+ Doanh thu quản lý khai thác CTTL đạt 30.361.143 đồng (giảm 201.527.000 đồng), do:

++ Doanh thu tưới tiêu (có thu giá dịch vụ) giảm 121.527.000 đồng, giảm chủ yếu do: diện tích tưới tiêu thực hiện giảm so với kế hoạch và điều chỉnh giảm đơn giá hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (đơn giá đối với: *Biện pháp tưới tiêu bằng trọng lực: từ 1,267 triệu đồng/ha xuống 0,986 triệu đồng/ha, giảm 0,281 triệu đồng/ha; biện pháp tưới tiêu bằng động lực: từ 1,811 triệu đồng/ha xuống 1,409 triệu đồng/ha, giảm 0,402 triệu đồng/ha; biện pháp tưới tiêu trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ: từ 1,539 triệu đồng/ha/ha xuống 1,197 triệu đồng/ha, giảm 0,342 triệu đồng/ha; nuôi trồng thủy sản: từ 2,0 triệu đồng/ha xuống 1,6 triệu đồng/ha, giảm 0,4 triệu đồng/ha*) tại các địa bàn: huyện Nam Đông (xã Hương Xuân, Hương Phú, Thượng Quảng, Thượng Nhật, Hương Sơn, Thượng Lộ), huyện A Lưới (xã Phú Vinh, A Ngo, Sơn Thủy và Thị trấn A Lưới) theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

++ Khai thác tổng hợp (có thu giá dịch vụ) giảm 69.091.000 đồng từ tiền cho thuê mặt nước nuôi cá các hồ không tính vào doanh thu do thiếu hồ sơ thủ tục thuê đất và thuê mặt nước nên đã chủ động nộp vào ngân sách, số nộp này thể hiện trong tổng số 183.642.153 tại Biểu số 3 (các khoản phải nộp khác của năm 2023, thể hiện bằng giấy nộp tiền số 5908329 ngày 29/9/2023).

++ Doanh thu từ công trình sự nghiệp thủy lợi giảm 11.179.000 đồng



gồm: giảm 3.774.000 đồng thu từ tiền lương và các khoản đóng góp, giảm 7.405.000 đồng thu từ thuế VAT do giảm từ 10% xuống 8%.

+ Doanh thu từ hoạt động khác tăng đột biến 344.347.000 đồng, trong đó: Lãi từ tiền gửi ngân hàng: 280.012.000 đồng, lý do: Năm 2022 lãi suất bình quân là 4,5%/ năm đối với khách hàng doanh nghiệp, căn cứ đó Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu tài chính năm 2023 với lãi suất 4,5% là 800 triệu đồng. Tuy nhiên, trong năm 2023 lãi suất ngân hàng không ngừng điều chỉnh tăng lên mức 9,5 %/ năm và bình quân là 8%/ năm. Công ty từ nguồn tiền nhàn rỗi và các nguồn tiền ứng từ ngân sách như giá thủy lợi và các công trình sự nghiệp không thu Công ty được giao quản lý, sau khi cân đối nguồn chi theo từng kỳ đã gửi vào các ngân hàng nhằm tối đa doanh thu tài chính. Nhờ vậy, doanh thu tài chính của công ty đã tăng 280 triệu so với kế hoạch đề ra, đây cũng là kết quả tối ưu hóa nguồn tiền mà công ty có được trong năm 2023; thu nhập khác 64.335.000 đ là số tiền bán phế liệu sau sửa chữa, thay thế tại các trạm thủy nông cơ sở trực thuộc Công ty (*Ống thép phế phẩm các loại, sắt, gang, dây nhôm, thùng phi, tôn, bình ắc quy, máy điều hòa..*), thông qua hợp đồng mua bán phế liệu với Đại lý phế liệu hộ kinh doanh Nguyễn Thị Bích, số 184 – Thích Tịnh Khiết, phường Trường An, thành phố Huế.

- Lợi nhuận 763/762 triệu đồng, đạt 100,13% KH, tăng 0,13%. Mặc dù doanh thu tăng 0,46% nhưng do ảnh hưởng của đợt mưa đầu vụ Đông Xuân từ 14/02 đến 20/02/2023 đã làm ngập úng nhiều diện tích lúa mới gieo sạ, nên đã làm tăng chi phí tiền điện chống úng cứu lúa, và bên cạnh đó tiền điện chống hạn từ cuối vụ Đông Xuân đến tháng 8 vụ Hè Thu; cụ thể tổng số sử dụng điện năng: 3.985.271 Kwh/3.064.163 kwh tăng 30,06 %KH số tuyệt đối tăng 921.108 kwh, tương ứng chi phí tiền điện tăng 1.378,8 triệu đồng đã ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế chỉ tăng 0,13%

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

2.1. Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Lãnh đạo UBND tỉnh, các ban ngành cấp tỉnh, đặc biệt là sự hỗ trợ giúp đỡ của lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, sự ủng hộ của chính quyền địa phương và bà con nông dân trong Tỉnh; tập thể người lao động trong Công ty luôn đoàn kết thống nhất, đồng lòng vượt khó trước mọi khó khăn thách thức; chính sách hỗ trợ đầu tư nâng cấp các công trình thủy lợi đã nâng cao tính chủ động và tăng năng lực cấp nước tưới tiêu cho nông nghiệp; doanh thu từ hoạt động dịch vụ công ích thủy lợi được Nhà nước hỗ trợ đảm bảo; nhiệm vụ chính của Công ty là hoạt động công ích trong lĩnh vực quản lý vận hành hệ thống tưới tiêu khai thác các công trình thủy lợi nên thị trường ít biến động và ít tính cạnh tranh.

2.2. Khó khăn

Bên cạnh thuận lợi, quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng gặp một số khó khăn đặc thù như:

2.1. Tình hình tưới tiêu: Đầu vụ Đông Xuân 2022-2023 ảnh hưởng các đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường, gây mưa, cục bộ có mưa vừa, mưa to ở một số nơi, làm ngập úng nhiều diện tích lúa mới gieo sạ nên lúa chậm phát triển.

2.2. Tình hình công trình thủy lợi: Hệ thống công trình nhiều, phân tán, nằm ngoài trời, chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên nhiên, có nhiều công trình thủy lợi đã đưa vào sử dụng nhiều năm chưa được đại tu, sửa chữa như: Một số hồ, đập dâng miền núi Nam Đông, A Lưới, các cống vùng triều; nhiều hồ chứa nước thủy lợi đã quá thời hạn quy định phải kiểm định an toàn hồ chứa nhưng chưa có nguồn kinh phí đảm bảo;

2.3. Về giá dịch vụ: Nhà nước tiếp tục giữ ổn định thời kỳ ngân sách nên mức hỗ trợ giá dịch vụ công ích thủy lợi chưa được điều chỉnh (kể từ năm 2013 cho đến nay), trong khi đó, giá cả của chi phí đầu vào như: tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, giá điện, giá vật tư... liên tục điều chỉnh tăng qua các năm gây khó khăn cho kế hoạch tài chính của doanh nghiệp, cụ thể: nguồn kinh phí dành cho công tác chi phí bảo trì công trình thủy lợi năm 2023 chỉ bằng 8,34 % so với tổng doanh thu từ hoạt động dịch vụ tưới nước và tiêu nước, giảm 63,07% so với định mức kinh tế kỹ thuật (22,6%), và do nguồn kinh phí hỗ trợ chưa đảm bảo cho các hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, nên thiếu kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng như: *Cắm mốc chỉ giới bảo vệ, lập quy trình vận hành cho các hồ chứa, phương án ngập lụt vùng hạ du đập, kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước,..... Ngoài ra, hoạt động quản lý khai thác công trình thủy lợi cần phải thực hiện một số quy định của pháp luật liên quan như: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cấp phép khai thác sử dụng nguồn nước; xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật. v.v.*

Bảng số 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1				
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	31,363	31,505	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,762	0,763	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,610	0,604	
5	Thuế và các khoản đã nộp NN	Tỷ đồng	0,289	0,265	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có)
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	X	X	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	ha	36.722	36.631	
8	Tổng số lao động	Người	196	151	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	12,236	12,266	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,116	1,116	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	11,12	11,15	

II. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt: **Không có** (Dự án quan trọng quốc gia, Dự án nhóm A, B)

2. Các khoản đầu tư tài chính.

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Tiền gửi ngân hàng) : 2,166 tỷ đồng.

b) Đầu tư góp vốn vào Công ty CP Du Lịch Huế: 3,193 tỷ đồng.

III. Tình hình đầu tư tại các công ty con

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty: Công ty không áp dụng mô hình công ty mẹ, công ty con.

Trên đây là một số nội dung cơ bản Công ty kính báo cáo và công bố thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục Phát triển doanh nghiệp (để công bố);
- Cổng thông tin điện tử Tỉnh (công bố);
- Sở KH và ĐT tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Ban Giám đốc, KSV;
- Công khai tại Website Công ty;
- Lưu KH, VT. *Mal*



Đỗ Văn Đính